

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN THANH TRÌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 03 /GPMT-UBND

Thanh Trì, ngày 03 tháng 01 năm 2025

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THANH TRÌ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan cấp Giấy phép môi trường công trình trung tâm điều hành sản xuất công ty điện lực Thanh Trì;

Căn cứ Quyết định số 5489/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của UBND huyện Thanh Trì về việc điều chỉnh phân công công tác của lãnh đạo UBND huyện Thanh Trì, nhiệm kỳ 2021 - 2026;

Xét đề nghị cấp Giấy phép môi trường công trình cho Khu điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Formach tại Văn bản số 331/MT ngày 13/12/2024 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 353/TTr-TN&MT ngày 31/12/2024.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Khu điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Formach, địa chỉ trụ sở chính tại Tổ dân phố khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102809 đã được Phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 30 tháng 12 năm 2021 được thực hiện các hoạt động Sản xuất kết cấu thép, cầu trục, thiết bị nâng hạ, đúc kim loại; với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của dự án đầu tư:**

1.1. Tên đơn vị đầu tư: Công ty cổ phần Formach

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: Tổ dân phố khu Ga, thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100102809 đã được phòng Đăng ký Kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 04 tháng 5 năm 2001, đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 30 tháng 12 năm 2021

1.4. Mã số thuế (doanh nghiệp): 0100102809

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh: Sản xuất kết cấu thép, cầu trục, thiết bị nâng hạ, đúc kim loại

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Tổng diện tích đất thực hiện dự án: 33.988m<sup>2</sup>.

- Công suất của dự án:

+ Công xuất xưởng đúc: 65 tấn sản phẩm/năm

+ Công xuất xưởng sản xuất cơ khí: 100 tấn sản phẩm/năm

## **2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với thu gom, xử lý nước thải quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của tổ chức/ cá nhân được cấp Giấy phép môi trường Công ty cổ phần Formach.

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần Formach có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường Khu điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Formach này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường cho Khu điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Formach, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố

khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm.

**Điều 4.** Giao phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì phối hợp với UBND thị trấn Văn Điển và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Khu điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Formach được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

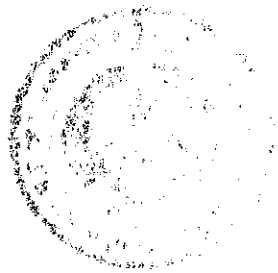
**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở TN&MT thành phố Hà Nội;
- Đ/c Chủ tịch UBND Huyện;
- Cổng Thông tin điện tử của UBND huyện;
- Công ty Cổ phần Formach;
- Lưu: VT, TN&MT Tâm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Huy Toàn



## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường Khu điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Formach số 03/GPMT-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Thanh Trì)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

01 nguồn phát sinh: nước thải sinh hoạt của cán bộ, nhân viên

### 2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải

2.1. Dòng nước thải: có 01 dòng nước thải sau xử lý. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: 10 m<sup>3</sup>/ngày đêm.

2.2. Nguồn tiếp nhận nước thải: dòng nước thải sau khi xử lý nước thải chảy vào hệ thống thoát nước chung khu vực trên đường Vĩnh Quỳnh tại thị trấn Văn Điển, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

### 2.3. Vị trí xả nước thải:

Tọa độ vị trí xả thải (theo hệ tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 105<sup>0</sup>, múi chiều 3<sup>0</sup>): X=2315916; Y=587219

2.3.1. Phương thức xả thải: tự chảy

2.3.2. Chế độ xả nước thải: liên tục

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải đảm bảo đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Nước thải của đơn vị sau xử lý đảm bảo các thông số ô nhiễm nằm trong giá trị giới hạn cho phép theo Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K = 1,2 (Áp dụng cho cơ sở sản xuất có quy mô dưới 500 cán bộ, nhân viên).

- Tần suất quan trắc định kỳ do Chủ dự án chủ động đề xuất: 6 tháng/lần

- Cơ sở không thuộc trường hợp phải quan trắc tự động, liên tục.

- Các chất ô nhiễm và giá trị giới hạn của các chất ô nhiễm theo dòng nước thải công nghiệp của đơn vị phải nằm trong giới hạn sau:

STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	5 - 9
2	BOD <sub>5</sub>	mg/l	60
3	TSS	mg/l	120
4	TDS	mg/l	1200

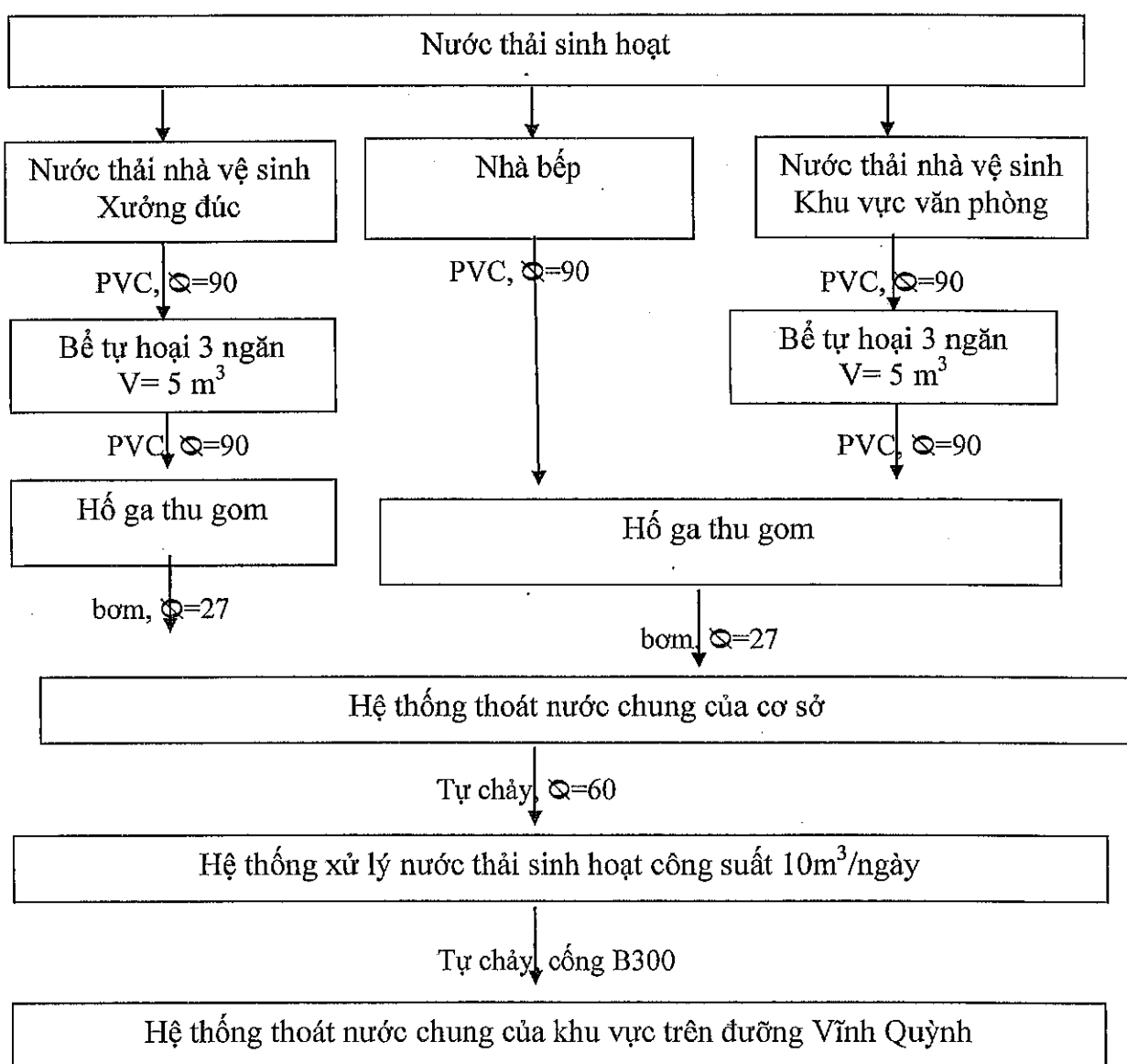
5	H <sub>2</sub> S	mg/l	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	12
7	Nitrat (tính theo N)	mg/l	60
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	24
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	12
10	Phosphat (tính theo P)	mg/l	12
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000

## B. YÊU CẦU BVMT ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải và hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục (nếu có):

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt



## 1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải

- *Tóm tắt quy trình công nghệ:*

Nước thải sinh hoạt tại cơ sở phát sinh với lưu lượng khoảng 7,7 m<sup>3</sup>/ngày, công ty đã lắp đặt 01 hệ thống xử lý nước thải sản xuất với công suất 10 m<sup>3</sup>/ngày. Quy trình công nghệ như sau: Nước thải bệ xí tiêu, nước thoát sàn và nước thải nhà bếp → hố ga thu gom → bể điều hoà → bể thiếu khí → bể hiếu khí 1 → bể lắng → viên nén clo → hệ thống thoát nước thải cống BTCT D300 → hệ thống thoát nước chung trên đường Vĩnh Quỳnh.

- *Hoá chất, vật liệu sử dụng:* cơ sở sử dụng viên nén TCCA 200gam Trung Quốc.

## 2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

Căn cứ theo Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ cơ sở không thuộc đối tượng vận hành thử nghiệm hệ thống xử lý nước thải do không mở rộng và tăng quy mô công suất.

## 3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư, cơ sở bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B): Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột B, K = 1,2 (Áp dụng cho cơ sở sản xuất có quy mô dưới 500 cán bộ, nhân viên).

3.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo: Công ty TNHH thuốc thú y Năm Thái có trách nhiệm bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để bảo đảm vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải an toàn và đạt quy chuẩn về chất lượng nước thải.



**Phụ lục 2**  
**YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA**  
**VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

*(Kèm theo Giấy phép môi trường Khu điều hành và sản xuất kinh doanh của Công ty cổ phần Formach số 03/GPMT-UBND ngày 03/01/2025 của UBND huyện Thanh Trì)*

**A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI**

**1. Chứng loại, khối lượng chất thải phát sinh:**

1.1. Khối lượng, chứng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên là 7.145 kg/năm, gồm:

STT	Tên chất thải	Mã CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Giẻ lau, găng tay dính CTNH	18 02 01	250
2	Bóng đèn huỳnh quang thải	16 01 06	45
3	Dầu thải	17 02 03	120
4	Hộp mực in thải có chứa các TPNH	08 02 04	10
5	Bao bì cứng thải bằng kim loại	18 01 02	450
6	Que hàn thải	07 04 01	500
7	Phoi từ quá trình qua công tạo hình có chứa TPNH	07 03 11	520
8	Chất gắn khuôn thải có các thành phần nguy hại	05 08 04	4500
9	Lõi và khuôn đúc có thành phần nguy hại	05 08 01	500
10	Xỉ và váng bọt từ quá trình nấu chảy kim loại	05 08 06	250
	<b>TỔNG</b>		<b>7.145</b>

1.2. Khối lượng chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Thành phần	Khối lượng (kg/tháng)
1	Sắt, thép phế liệu	11400
2	Bùn thải từ bể tự hoại	638
	<b>Tổng</b>	<b>12.038</b>

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh chủ yếu là nilong, bao bì, giấy vụn,.. Khối lượng phát sinh 1240 kg/tháng, tương đương khoảng 14.300 kg/năm.



## 2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại.

2.1.1. Thiết bị lưu chứa: 02 thùng nhựa 60L, 08 thùng phi sắt 200L có nắp đậy để đựng CTNH, có dán nhãn CTNH.

2.1.2. Kho/khu vực lưu chứa:

- Diện tích khu lưu chứa: thu gom và tập kết tại kho lưu chứa có diện tích khoảng 25m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa trong nhà: nền đổ bê tông không trơn trượt chống thấm, có mái che, quây bằng tôn, có biển cảnh báo chất thải nguy hại

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.2.1 Thiết bị lưu chứa: không có.

2.2.2 Kho lưu trữ: thu gom và tập kết tại kho lưu chứa có diện tích khoảng 35m<sup>2</sup>.

- Thiết kế, cấu tạo của khu lưu chứa trong nhà: nền đổ bê tông không trơn trượt chống thấm, có mái che, quây bằng tôn.

## B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

Thực hiện lưu giữ chất thải nguy hại quy định tại Điều 35, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, gồm:

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại (*không bắt buộc phải xây dựng dưới dạng kho*) phải đáp ứng các yêu cầu sau: mặt sàn trong khu vực lưu giữ chất thải nguy hại bảo đảm kín khít, không bị thấm thấu và tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ chất thải nguy hại, trừ các thiết bị lưu chứa chất thải nguy hại với dung tích lớn hơn 02m<sup>3</sup> thì được đặt ngoài trời; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong; có biện pháp cách ly với các loại chất thải nguy hại hoặc nhóm chất thải nguy hại khác có khả năng phản ứng hoá học với nhau; khu lưu giữ chất thải nguy hại phải bảo đảm không chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn;

- Khu vực lưu giữ chất thải nguy hại phải trang bị các dụng cụ, thiết bị, vật liệu sau: có đầy đủ thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy; có vật liệu hấp thụ (*như cát khô hoặc mùn cưa*) và xẻng để sử dụng trong trường hợp rò rỉ, rơi vãi, đổ tràn chất thải nguy hại ở thể lỏng; có biển dấu hiệu cảnh báo, phòng ngừa phù hợp với loại chất thải nguy hại được lưu giữ theo tiêu chuẩn Việt Nam về dấu hiệu cảnh báo liên quan đến chất thải nguy hại và có kích thước tối thiểu 30cm mỗi chiều.



